

Mẫu số: D23-THADS

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP
ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB-THADS.KV10

Đồng Tháp, ngày tháng 03 năm 2026

THÔNG BÁO
Về việc lựa chọn tổ chức bán đấu giá tài sản

Căn cứ khoản 2 Điều 101 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Quyết định số 62/QĐST-DS ngày 04/5/2023; 241/2023/QĐST-DS ngày 27/11/2023; 165/QĐST-DS ngày 22/8/2024; 01/QĐST-KDTM ngày 30/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười; Bản án số 416/DSPT ngày 06/8/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp; Quyết định số 171/QĐCNHGT-DS ngày 25/11/2024; 174; 175/QĐCNHGT-DS ngày 02/12/2024 của Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười; Bản án số 03/2015/DSST ngày 10/01/2025 của Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười; Quyết định số 09/2025/DSST ngày 20/01/2025 của Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười; Bản án số 19/2025/DSPT ngày 13/01/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp; Bản án số 83/2025/DSPT ngày 25/02/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp; Quyết định số 184/2024/09/12/2024 của Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười; Bản án số 02/2025/KDTM-PT ngày 17/02/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp; Bản án số 147/2025/DSPT ngày 26/3/2025, Bản án số 160/2025/DSPT ngày 02/4/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp; Quyết định số 01/2025/QĐ-ST-KDTM ngày 16/4/2025; 63/2025/QĐCNHGT-DS ngày 25/4/2025 của Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười; Bản án số 222/2025/DSPT ngày 28/4/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp;

Căn cứ Quyết định thi hành án số 1069/QĐ-CCTHADS ngày 16/5/2023; 574/QĐ-CCTHADS ngày 12/12/2023; 103/QĐ-CCTHADS ngày 08/10/2024; 115/QĐ-CCTHADS ngày 10/10/2024; 168/QĐ-CCTHADS ngày 17/10/2024; 797, 798, 799/QĐ-CCTHADS ngày 08/01/2025; 1022, 1023, 1024/QĐ-CCTHADS ngày 03/3/2025; 1246/QĐ-CCTHADS ngày 02/4/2025; 1308, 1309/QĐ-CCTHADS 08/4/2025; 1592, 1593/QĐ-CCTHADS ngày 07/5/2025; 1708/QĐ-CCTHADS ngày 13/5/2025; 1910; 1912/QĐ-CCTHADS ngày 03/6/2025 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 10, tỉnh Đồng Tháp);

Căn cứ Quyết định cưỡng chế thi hành án số 10/QĐ-CCTHADS ngày 29 tháng 3 năm 2024 của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 10, tỉnh Đồng Tháp);

Căn cứ Chứng thư thẩm định giá số 2019/2025/19/BDS-ĐT ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Công ty Cổ phần Tư vấn đầu tư và Thẩm định giá Sao Việt.;

Căn cứ Biên bản về việc không thỏa thuận tổ chức thẩm định giá, bán đấu giá tài sản kê biên.

Do các đương sự không thỏa thuận tổ chức đấu giá tài sản, Chấp hành viên Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp (Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 10), địa chỉ trụ sở: Số 03, đường Lê Lợi, phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp; địa chỉ liên hệ: Số 47, đường 30 tháng 4, xã Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp cần lựa chọn tổ chức bán đấu giá để ký hợp đồng dịch vụ bán đấu giá các tài sản đã kê biên sau:

1. Đối với các quyền sử dụng đất:

Stt	Tên tài sản	Thông tin tài sản		Giá trị tài sản	
		Mục đích SDD	Diện tích (m ²)	Đơn giá	Thành tiền
1	Quyền sử dụng đất (thửa đất số 1001, tờ bản đồ địa chính số 5 bản đồ 299), xã Tháp Mười.	ODT	80,00	43.055.000	3.444.400.000
2	Quyền sử dụng đất (thửa đất số 4888, tờ bản đồ 2 (bản đồ 299)), xã Tháp Mười.	ODT	167,00	13.681.000	2.284.727.000
3	Quyền sử dụng đất (thửa đất số 4890, tờ bản đồ 2 (bản đồ 299)), xã Tháp Mười.	ODT	146,50	13.681.000	2.004.266.500
4	Quyền sử dụng đất (thửa đất số 4603, tờ bản đồ 2 (bản đồ 299)), xã Tháp Mười.	CLN	98,00	9.293.000	910.714.000
5	Quyền sử dụng đất (thửa đất số 2225, tờ bản đồ địa chính số 1 (thành tờ 6, 21 bản đồ chính quy)), xã Đốc Binh Kiều.	ONT	306,00	1.690.000	517.140.000
6	Quyền sử dụng đất (thửa đất số 151, tờ bản đồ địa chính số 1 (thành tờ 6, 21 bản đồ chính quy)), xã Đốc Binh Kiều.	ONT	201,80	1.690.000	341.042.000
7	Quyền sử dụng đất (một phần thửa đất số 1454 tờ bản đồ địa chính số 1 (thành tờ 6, 21 bản đồ chính quy)), xã Đốc Binh Kiều.	LUC	210,80	1.180.000	248.744.000
8	Quyền sử dụng đất (thửa đất số 1454, tờ bản đồ số 1 (bản đồ 299) thành thửa 290, tờ bản đồ số 6 bản đồ chính quy), xã Đốc Binh Kiều.	LUC	11.202,20	144.000	1.613.116.800

9	Quyền sử dụng đất (thửa đất số 1550, tờ bản đồ số 1 (bản đồ 299)), xã Đốc Binh Kiều.	LUC	5.594,60	144.000	805.622.400
10	Quyền sử dụng đất (thửa đất số 591, tờ bản đồ số 1 (bản đồ 299) thành thửa 479, tờ bản đồ số 6 bản đồ chính quy), xã Đốc Binh Kiều.	LUC	4.515,20	144.000	650.188.800
11	Quyền sử dụng đất (thửa đất số 1707, tờ bản đồ số 1 (bản đồ 299)), xã Đốc Binh Kiều, tỉnh Đồng Tháp.	RSX	2.492,20	144.000	358.876.800
12	Quyền sử dụng đất (thửa đất số 1709, tờ bản đồ số 1 (bản đồ 299)), xã Đốc Binh Kiều.	LUC	3.659,30	144.000	526.939.200
13	Quyền sử dụng đất (thửa đất số 1406, tờ bản đồ số 1 (bản đồ 299)), xã Đốc Binh Kiều.	RSX	1.385,00	144.000	199.440.000
14	Quyền sử dụng đất (thửa đất số 792, tờ bản đồ số 1 (bản đồ 299)), xã Đốc Binh Kiều.	LUC	8.107,70	144.000	1.167.508.800
15	Quyền sử dụng đất (thửa đất số 776, tờ bản đồ số 2 (bản đồ 299)), xã Đốc Binh Kiều.	LUC	10.411,20	144.000	1.499.212.800
Tổng cộng					16.571.939.100

Giá trị tài sản thẩm định (I): 16.571.939.100 đồng (Viết bằng chữ: Mười sáu tỷ, năm trăm bảy mươi một triệu, chín trăm ba mươi chín nghìn, một trăm đồng)

2. Công trình xây dựng trên đất:

Stt	Tên tài sản	Diện tích (m ²)	CLCL (%)	Giá trị tài sản	
				Đơn giá	Thành tiền
I	Công trình xây dựng tại thửa đất số 1001, tờ bản đồ số 5, xã Tháp Mười:				
1	Nhà ở.	153,60	75	5.013.000	577.497.600
II	Công trình xây dựng tại thửa đất số 4603, tờ bản đồ số 2, xã Tháp Mười.				
1	Nhà ở riêng lẻ.	40,50	75	4.463.000	135.563.625
III	Công trình xây dựng tại thửa đất số 2225, tờ bản đồ số 1, xã Đốc Binh Kiều.				
1	Nhà kho.	276,00	65	2.496.000	447.782.400
2	Mái che liền kề nhà kho.	41,40	60	844.000	20.964.960
3	Nhà ở.	83,04	70	4.672.000	271.574.016
4	Mái che liền kề nhà ở.	86,80	60	844.000	43.955.520
Tổng cộng					1.497.338.121

*** Giá trị tài sản thẩm định (II): 1.497.338.121 đồng** (Viết bằng chữ: Một tỷ, bốn trăm chín mươi bảy triệu, ba trăm ba mươi tám nghìn, một trăm hai mươi mốt đồng).

**** Tổng giá trị tài sản thẩm định giá (I + II) là: 18.069.277.000 đồng** (Bằng chữ: Mười tám tỷ, không trăm sáu mươi chín triệu, hai trăm bảy mươi bảy nghìn đồng).

Chấp hành viên Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp (Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 10) thông báo để các tổ chức bán đấu giá biết, đăng ký.

Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản:

1. Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố.
2. Nhóm tiêu chí về cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá.
3. Nhóm tiêu chí về phương án đấu giá khả thi, hiệu quả.
4. Nhóm tiêu chí về năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản.

5. Nhóm tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định (tiêu chí ưu tiên, không mang tính loại trừ):

5.1 - Trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trong phạm vi tỉnh, thành phố nơi có tài sản đấu giá (trường hợp có nhiều tài sản đấu giá ở nhiều tỉnh, thành phố khác nhau thì chỉ cần trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá ở một trong số tỉnh, thành phố đó), không bao gồm trụ sở chi nhánh.

5.2 - Có khả năng phối hợp với tổ chức hành nghề công chứng hoặc bố trí Công chứng viên tham gia chứng kiến phiên đấu giá khi xét thấy cần thiết, nhằm bảo đảm tính công khai, minh bạch và hạn chế khiếu nại, tranh chấp (có tài liệu chứng minh kèm theo nếu có).

Tổ chức đấu giá tài sản có hồ sơ đăng ký tham gia cung cấp dịch vụ đấu giá tài sản tự chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác của thông tin đăng ký tham gia lựa chọn.

Các tổ chức đấu giá tài sản trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp đủ điều kiện theo các tiêu chí nêu trên, có nhu cầu tham gia, đề nghị nộp hồ sơ đăng ký thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản kê biên theo nội dung thông báo này.

Hồ sơ đăng ký bao gồm:

- 1 - Văn bản tham gia ký kết hợp đồng đấu giá
- 2 - Hồ sơ năng lực của tổ chức đấu giá tài sản đăng ký tham gia;
- 3 - Biểu giá dịch vụ đấu giá tài sản;

4 - Biểu giá dịch vụ công chứng và chi phí thông báo đấu giá trên phương tiện thông tin đại chúng;

5 - Bảng tiêu chí tự chấm điểm của tổ chức đăng ký tham gia đấu giá (*Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư Pháp*);

Thời gian nộp hồ sơ: 03 ngày làm việc kể từ ngày đăng công khai trên Trang thông tin điện tử THADS tỉnh Đồng Tháp và Cổng thông tin điện tử quốc gia về ĐGTS.

Hình thức nộp hồ sơ: Nộp trực tiếp tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 10, tỉnh Đồng Tháp.

Địa chỉ nộp hồ sơ: Số 47, đường 30 tháng 4, xã Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp (liên hệ Chấp hành viên Võ Văn Thiện– Số điện thoại: 0984.018.770 hoặc Thư ký giúp việc: Nguyễn Văn Nhân - Số điện thoại: 0384.244.079)/.

Nơi nhận:

- Trang thông tin điện tử THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Cổng thông tin điện tử quốc gia về ĐGTS;
- Dương sự;
- Viện KSND tỉnh Đồng Tháp;
- Viện KSND Khu vực 10;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN

Võ Văn Thiện